TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy*)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Kiều O; Sinh năm: 1978.

Địa chỉ ĐKTT: ấp Đ, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang tạm, trú: ấp Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Thạch H; Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị O và anh H có 02 người con chung tên là Thạch Trần Kiều Tr, sinh ngày 07/11/2005 và Thạch Trần H, sinh ngày 19/02/2012.

Chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Thạch Trần Kiều Tr, sinh ngày 07/11/2005 và Thạch Trần H, sinh ngày 19/02/2012 cho đến khi cháu Tr và cháu H thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh H, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về mối quan hệ: Chị Trần Thị Kiều O và anh Thạch H đều thừa nhận mối quan hệ của anh chị không phải là vợ chồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều O thống nhất nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng),* nhưng chị O được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005813 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho chị O số tiền thừa 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng);* Anh Thạch H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tr
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên